**BẢO HIỂM BẢO LÃNH VAY CÁ NHÂN II**

**Quy tắc, điều khoản Bảo hiểm chung**

**Điều 1 (Lập Hợp đồng Bảo hiểm bảo lãnh vay cá nhân II)**

① Một hợp đồng Bảo hiểm bảo lãnh vay cá nhân II sẽ được lập dựa trên Giấy yêu cầu cấp Đơn Bảo hiểm bảo lãnh vay cá nhân II của Bên mua bảo hiểm (“Giấy Yêu cầu”) và sự chấp thuận của công ty bảo hiểm bảo lãnh (thuật ngữ “Hợp đồng Bảo hiểm bảo lãnh vay cá nhân II” sau đây sẽ được gọi là “Hợp đồng”, “Bên mua Bảo hiểm bảo lãnh vay cá nhân II” là “Bên mua bảo hiểm”, “Công ty bảo hiểm bảo lãnh” là “Công ty”).

② Bất kỳ đơn và chấp thuận của Hợp đồng phải được làm thành văn bản. Công ty chấp nhận Giấy yêu cầu từ Bên mua bảo hiểm thông qua việc cấp giấy chứng nhận Bảo hiểm bảo lãnh vay cá nhân II (“Giấy Chứng nhận”) cho Bên mua bảo hiểm.

③ Trong trường hợp, trước thời điểm Công ty chấp nhận, Bên mua bảo hiểm đặt cọc bất kỳ khoản tiền nào tương đương với phí bảo hiểm cho Công ty (nếu có) Bên mua bảo hiểm sẽ đóng phí bảo hiểm bằng số tiền đã đặt cọc trước nếu Công ty chấp nhận Giấy Yêu cầu, theo đó ký kết Hợp đồng. Nếu Công ty từ chối Giấy Yêu cầu, Công ty sẽ phải ra thông báo từ chối và trả cho người nộp đơn khoản tiền đã đặt cọc với Công ty.

 ④ Nếu một Hợp đồng đã ký kết được gia hạn hoặc sửa đổi, Công ty có thể gia hạn hoặc sửa đổi ngay trên Giấy Chứng nhận mà không cần cấp Giấy Chứng nhận mới.

**Điều 2 (Nghĩa vụ bàn giao Quy tắc, điều khoản bảo hiểm và Nghĩa vụ giải thích, v.v.)**

① Sau khi nhận được Giấy Yêu cầu từ Bên mua bảo hiểm, Công ty sẽ chuyển giao Quy tắc, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm cùng với Giấy Yêu cầu để người đó giữ (một bản sao của Giấy yêu cầu bảo hiểm) và giải thích các nội dung quan trọng của Quy tắc, điều khoản bảo hiểm.

② Giấy Yêu cầu bảo hiểm nộp bởi Bên mua bảo hiểm và Quy tắc, điều khoản bảo hiểm được gửi cho Bên mua bảo hiểm bởi Công ty phù hợp với Khoản ① của Điều này sẽ cấu thành một phần của Hợp đồng.

**Điều 3 (Bắt đầu được bảo hiểm bởi Công ty)**

① Công ty được coi như đã chấp nhận Giấy Yêu cầu vào ngày được ghi trong Giấy Chứng nhận mà Công ty phát hành cho Bên mua bảo hiểm.

② Công ty sẽ cung cấp bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm như quy định trong Quy tắc, điều khoản bảo hiểm kể từ thời điểm Công ty chấp nhận Giấy Yêu cầu và nhận được phí bảo hiểm.

**Điều 4 (Rút Giấy yêu cầu)**

Trước khi Công ty chấp nhận Giấy Yêu cầu, Bên mua bảo hiểm có thể rút Giấy Yêu cầu. Sau khi tiếp nhận được việc rút giấy yêu cầu bảo hiểm, Công ty sẽ hoàn trả lại tiền đặt cọc cho Bên mua bảo hiểm và không bao gồm khoản lãi nào.

**Điều 5 (Sửa đổi Các quy tắc, điều khoản của Hợp đồng, v.v.)**

① Bên mua bảo hiểm có thể sửa đổi các điều khoản và điều kiện sau của Hợp đồng với sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty. Trong trường hợp này, việc chấp thuận sửa đổi các quy tắc và điều khoản bảo hiểm sẽ được thông báo riêng bằng văn bản bởi Công ty hoặc bằng các ghi nhận sự thay đổi trên mặt sau của Giấy Chứng nhận:

1. Thời hạn bảo hiểm;

2. Các nội dung khác của Hợp đồng, bao gồm Bên mua bảo hiểm, Người thụ hưởng, Bên có nghĩa vụ, và số tiền bảo hiểm.

② Nếu Bên mua bảo hiểm có ý định giảm số tiền bảo hiểm quy định tại Điểm 2 Khoản ① của điều này, và nếu có các khoản phí bảo hiểm được trả lại cho Bên mua bảo hiểm như kết quả kéo theo của việc giảm số tiền bảo hiểm, Công ty sẽ hoàn trả khoản phí đó cho Bên mua bảo hiểm theo quy định tại Điều 14 (Hoàn phí bảo hiểm).

Điều 6 (Các tổn thất được bảo hiểm)

Công ty, căn cứ theo các điều khoản của Giấy Chứng nhận và Quy tắc, điều khoản bảo hiểm, sẽ bồi thường cho Người thụ hưởng đối với những tổn thất phải chịu do Bên có nghĩa vụ không hoàn thành nghĩa vụ của mình (chỉ bao gồm những nghĩa vụ xảy ra trong Thời hạn bảo hiểm) theo Hợp đồng vay được xác định trong Giấy Chứng nhận (sau đây gọi là “Hợp đồng cơ sở”)

|  |
| --- |
| <Định nghĩa> “Hợp đồng vay” là (các) hợp đồng, bất kể tên gọi là gì, thỏa thuận rằng Người thụ hưởng chuyển giao (cho vay, cho mượn, v.v) tiền cho Bên có nghĩa vụ, và Bên có nghĩa vụ sẽ phải trả lại tiền gốc và lãi khi đến hạn. |

**Điều 7 (Thanh toán Tiền bồi thường)**

① Tổn thất mà Công ty chịu trách nhiệm bồi thường là khoản tiền mà Người thụ hưởng cần phải thu từ Bên có nghĩa vụ do Bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ của mình được quy định trong Hợp đồng cơ sở vào ngày đến hạn.

② Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường tại Khoản ① sẽ không vượt quá số tiền bảo hiểm.

**Điều 8 (Thiệt hại không được bồi thường)**

 ① Công ty sẽ không bồi thường cho bất kỳ thiệt hại nào cho Người thụ hưởng ngoài tổn thất phải chịu do Bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của họ quy định trong Hợp đồng cơ sở.

② Công ty sẽ không bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào xảy ra từ bất kỳ những nguyên nhân sau đây:

1. Một hành động cố ý hoặc sơ suất nghiêm trọng của Người thụ hưởng.

2. Không thực hiện được nghĩa vụ do chiến tranh, cách mạng, nội chiến, sự cố, khủng bố, bạo loạn, bạo động, dịch bệnh hoặc bất kỳ các sự kiện khác tương tự thuộc phạm vi là sự kiện bất khả kháng theo quy định pháp luật;

3. Không thực hiện được nghĩa vụ do thiên tai như động đất, núi lửa, bão, sóng thần hay bất kỳ thiên tai tự nhiên tương tự khác thuộc phạm vi là sự kiện bất khả kháng theo quy định pháp luật;

4. Phóng xạ, nổ hay các yếu tố nguy hại khác của các nhiên liệu hạt nhân (bao gồm nhiên liệu đã qua sử dụng) hay các vật liệu nhiễm nguyên liệu phóng xạ (bao gồm cả sản phẩm hạt nhân), hoặc bất kỳ tai nạn nào gây ra bởi những yếu tố này ngăn cản Bên có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ của mình.

**Điều 9 (Ký kết Thỏa thuận toàn diện)**

① Nhằm phục vụ mục đích thực hiện có hiệu quả Hợp đồng này, Công ty và Bên mua bảo hiểm sẽ giao kết và thực hiện một Thỏa thuận toàn diện quy định về tiêu chuẩn của Bên có nghĩa vụ, cách thức thanh toán phí bảo hiểm, nghĩa vụ thông báo, phân chia tỷ lệ bồi thường, sự kiện tổn thất, chi tiết bồi thường, thời hạn thanh toán bồi thường, cách thức chuyển giao quyền, duy trì Thỏa thuận toàn diện, phạt vi phạm thỏa thuận này và các thỏa thuận khác.

② Thỏa thuận toàn diện tại khoản ① của Điều này có hiệu lực ngay sau khi được Công ty và Bên mua bảo hiểm ký kết và sẽ cấu thành một phần của Hợp đồng cùng với Giấy Yêu cầu, Quy tắc, điều khoản bảo hiểm và Giấy Chứng nhận.

③ Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa Thỏa thuận toàn diện theo Khoản ① đến ② Điều này và Quy tắc, điều khoản bảo hiểm thì Thỏa thuận toàn diện sẽ được ưu tiên trong việc giải thích và áp dụng.

**Điều 10 (Nghĩa vụ thông báo trước khi giao kết Hợp đồng)**

① Tại thời điểm nộp Giấy yêu cầu, Bên mua bảo hiểm hoặc người đại diện của Bên mua bảo hiểm phải cung cấp thông tin như yêu cầu trong mẫu giấy yêu cầu (bao gồm cả bảng câu hỏi) một cách trung thực và chính xác.

② Các bên có những nghĩa vụ khác trước khi giao kết hợp đồng theo quy định của pháp luật.

**Điều 11 (Nghĩa vụ thông báo sau khi giao kết Hợp đồng)**

① Nếu một trong những sự kiện dưới đây xảy ra sau khi Hợp đồng được giao kết, Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm phải thông báo ngay lập tức cho Công ty bằng văn bản:

1. Khi có ý định thay đổi bất kỳ thông tin nào ghi trong Giấy Yêu cầu hoặc nhận ra đã có sự thay đổi như vậy;

2. Thay đổi Bên có nghĩa vụ;

3. Thay đổi Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng;

4. Các vấn đề có tác động quan trọng đến nghĩa vụ của Công ty trong việc trả tiền bồi thường, như mức bảo hiểm, thời hạn,v.v. trong Hợp đồng cơ sở.

② Khi nhận được thông báo thay đổi từ Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng theo quy định tại Điểm 1 đến 4 Khoản ①, Công ty phải quyết định xem có chấp nhận những thay đổi đó hay không trong vòng 1 tháng, và theo đó có thể yêu cầu một khoản phí bảo hiểm bổ sung hoặc hoàn trả phí bảo hiểm đã nhận được.

③ Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng phải chịu mọi tổn thất xảy ra do không thông báo như quy định tại Khoản ① của Điều này.

④ Nếu Bên mua bảo hiểm đã thay đổi địa chỉ hay thông tin liên lạc, Bên mua bảo hiểm phải thông báo ngay lập tức cho Công ty: với điều kiện, trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không gửi thông báo đó, thông báo bằng văn bản mà Công ty gửi đến địa chỉ mới nhất của Bên mua bảo hiểm hoặc theo thông tin liên lạc đã cung cấp trước đây cho Công ty sẽ được coi như là đã được chuyển tới Bên mua bảo hiểm khi thời hết thời hạn yêu cầu tống đạt.

**Điều 12 (Chấm dứt Hợp đồng)**

① Bên mua bảo hiểm có thể chấm dứt Hợp đồng bất kỳ lúc nào trước khi có tổn thất xảy ra.

② Công ty có thể chấm dứt hợp đồng khi Bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm hoặc không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thỏa thuận hoặc sau thời gian gia hạn đóng phí;

③Hợp đồng có thể chấm dứt trong trường hợp Công ty, bên mua bảo hiểm không chấp nhận yêu cầu về thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm quy định tại Điều 11 của Quy tắc, điều khoản bảo hiểm này;

④ Hợp đồng bảo hiểm có thể bị chấm dứt trong một số trường hợp khác được quy định trong Luật Kinh doanh bảo hiểm.

**Điều 13 (Hợp đồng vô hiệu)**

① Hợp đồng sẽ vô hiệu nếu Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm cố ý cung cấp thông tin không đầy đủ hoặc sai sự thật nhằm mục đích giao kết Hợp đồng.

② Hợp đồng sẽ vô hiệu nếu được giao kết do gian lận.

③ Hợp đồng sẽ vô hiệu trong một số trường hợp khác quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm.

④ Khi hợp đồng bảo hiểm vô hiệu thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm giao kết. Công ty và bên mua bảo hiểm hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Bên có lỗi gây thiệt hại thì phải bồi thường.

**Điều 14 (Hoàn phí Bảo hiểm)**

① Công ty sẽ trả lại phí bảo hiểm nếu một trong những sự kiện sau xảy ra liên quan đến Hợp đồng:

1. Khi Bên mua bảo hiểm giảm số tiền bảo hiểm.theo quy định tại Điều 5 Quy tắc, Điều khoản này.

2. Hợp đồng bị chấm dứt như quy định tại Điều 12 Quy tắc, điều khoản này.

 3. Hợp đồng cơ sở không được giao kết, ngay cả khi Bên mua bảo hiểm đã được cấp Giấy Chứng nhận từ Công ty.

② Bên mua bảo hiểm phải nộp Giấy Chứng nhận và các tài liệu thể hiện lý do của việc hoàn phí như quy định tại Khoản ① khi yêu cầu hoàn phí bảo hiểm.

③ Khoản phí hoàn trả trong trường hợp quy định tại Điểm 1 Khoản 1 Điều này sẽ là số chênh lệch giữa phí bảo hiểm mới tính theo số tiền bảo hiểm sau khi giảm đối với khoảng thời gian bảo hiểm còn lại và khoản phí bảo hiểm chưa được hưởng của hợp đồng.

④ Khoản phí bảo hiểm mà Công ty sẽ hoàn trả trong trường hợp quy định tại Điểm 2 Khoản 1 Điều này được tính toán bằng cách trừ khoản phí được hưởng (hoặc khoản phí tối thiểu, nếu khoản phí bảo hiểm tối thiểu lớn hơn khoản phí được hưởng) từ khoản phí bảo hiểm đã đóng.

➄ Khoản phí bảo hiểm mà Công ty phải hoàn trả lại theo quy định tại Điểm 3 Khoản 1 Điều này là phần còn lại của phí bảo hiểm đã thu hoặc tiền đặt cọc sau khi khấu trừ khoản phí bảo hiểm tối thiểu.

⑥ Phí được hưởng được quy định tại Khoản ④ sẽ được tính như sau:

1. Nếu Hợp đồng bị chấm dứt vì nghĩa vụ của Bên có nghĩa vụ trong Hợp đồng cơ sở không còn tồn tại: được tính tỷ lệ theo ngày, kể từ ngày bắt đầu của thời hạn bảo hiểm đến ngày kết thúc nghĩa vụ của Bên có nghĩa vụ;

2. Nếu Hợp đồng bị chấm dứt vì những lý do khác: được tính tỷ lệ theo ngày, kể từ ngày bắt đầu của thời hạn bảo hiểm đến ngày nhận được tài liệu yêu cầu hoàn trả phí bảo hiểm.

⑦ Phí bảo hiểm chưa được hưởng quy định ở khoản 3 Điều này được tính bằng cách lấy phí bảo hiểm đã nhận trừ đi phí bảo hiểm đã được hưởng.

⑧ Trong trường hợp tổn thất xảy ra, phí bảo hiểm sẽ không được hoàn lại.

**Điều 15 (Chuyển nhượng)**

Công ty không bị ràng buộc với bất kỳ chuyển nhượng nào liên quan đến các vấn đề của Hợp đồng nếu không có sự đồng ý của Công ty bằng văn bản, trường hợp Công ty chấp thuận bằng văn bản, quyền và nghĩa vụ phát sinh theo Hợp đồng sẽ được coi là đã được chuyển nhượng đồng thời.

**Điều 16 (Chuyển nhượng hoặc Cung cấp bảo đảm đối với quyền yêu cầu thanh toán)**

Quyền yêu cầu chi trả bồi thường của Người thụ hưởng theo Hợp đồng, sẽ không được chuyển nhượng, hay được dùng làm tài sản bảo đảm cho một bên thứ 3 mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Công ty.

**Điều 17 (Đề phòng, Hạn chế và Thông báo tổn thất)**

① Bên mua bảo hiểm, Bên có nghĩa vụ, Người thụ hưởng có trách nhiệm chủ động thực hiện các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất; thông báo ngay cho Công ty; thực hiện các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo hướng dẫn của doanh nghiệp bảo hiểm (nếu có).

② Nếu Người được bảo hiểm lảng tránh việc thực hiện nghĩa vụ như quy định tại Khoản ① một cách cố ý hoặc do cẩu thả, phần thiệt hại đáng lẽ có thể tránh được hoặc giảm thiểu sẽ được trừ khỏi khoản tiền bồi thường.

③ Khoản tiền cần thiết mà Người thụ hưởng, với sự đồng ý của Công ty, sử dụng để ngăn chặn hoặc giảm thiểu tổn thất như quy định tại Khoản ① của Điều này sẽ được hoàn trả bởi Công ty, ngay cả khi khoản tiền này vượt quá số tiền bảo hiểm.

**Điều 18 (Yêu cầu tiền bồi thường)**

① Khi Người được bảo hiểm yêu cầu thanh toán tiền bồi thường, Người được bảo hiểm phải nộp cho Công ty các tài liệu sau:

1. Một giấy yêu cầu thanh toán;

2. Các tài liệu xác minh Người được bảo hiểm;

3. Giấy Chứng nhận hoặc một bản sao Giấy Chứng nhận;

4. Các tài liệu chứng minh tổn thất;

5. Các tài liệu khác yêu cầu bởi Công ty

② Khi nhận được yêu cầu thanh toán tiền bồi thường như quy định tại Khoản ① Điều này, Công ty phải ngay lập tức quyết định khoản tiền bồi thường sẽ trả, và phải thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ về yêu cầu bồi thường.

③ Khi Công ty không trả khoản tiền bồi thường trong vòng 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ về yêu cầu bồi thường được xác định theo Khoản ②, Công ty phải thanh toán lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm cho số tiền chậm thanh toán trong khoảng thời gian từ ngày chậm trả cho đến ngày tiền bồi thường được trả.

**Điều 19 (Thời hiệu yêu cầu)**

Thời hiệu yêu cầu bồi thường là một năm kể từ ngày xảy ra sự kiện tổn thất.

**Điều 20 (Quyền thu hồi nợ và Thế quyền)**

Nếu Công ty trả tiền bồi thường cho Người thụ hưởng, khi không có quy định khác, Công ty sẽ có quyền yêu cầu hoàn trả khoản bồi thường đối với Bên có nghĩa vụ, và trong phạm vi lợi ích của Người được bảo hiểm không bị ảnh hưởng bất lợi, Công ty được thế quyền với bất cứ quyền yêu cầu nào mà Người được bảo hiểm có thể có đối với Bên có nghĩa vụ tương ứng với phạm vi và số tiền bảo hiểm đã thanh toán.

**Điều 21 (Thẩm quyền)**

Bất kỳ tranh chấp liên quan đến Hợp đồng nào sẽ được đệ trình lên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (“VIAC”) bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, và sẽ được giải quyết theo Quy tắc Trọng tài của VIAC. Phiên tòa trọng tài sẽ diễn ra tại Hà Nội, Việt Nam, và bằng ngôn ngữ tiếng Việt. Quyết định của VIAC là cuối cùng và ràng buộc các bên. Bất kể những điều ở trên, Công ty, Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm có thể thống nhất thay đổi thẩm quyền giải quyết bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến Hợp đồng.

**Điều 22 (Luật điều chỉnh)**

Quy tắc, điều khoản bảo hiểm này sẽ được điều chỉnh theo luật và các quy định dưới luật của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.